



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM



BÁO CÁO 2
THƯỜNG NIÊN 0
1 **7**



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN CÔNG TY	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TV.PHARM
MÃ CHỨNG KHOÁN	TVP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ	2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09 tháng 5 năm 2003, thay đổi lần 12 ngày 23 tháng 01 năm 2017.
VỐN ĐIỀU LỆ	110.879.360.000 đồng
VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	110.879.360.000 đồng
TRỤ SỞ CHÍNH	Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
SỐ ĐIỆN THOẠI	(0294) 3 740 234
SỐ FAX	(0294) 3 740 239
WEBSITE	www.tvpharm.com.vn

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Quy mô TV.PHARM

Diện tích đất phục vụ sản xuất kinh doanh

Tổng diện tích đất phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn công ty là khoảng 30.000m², trong đó gồm những hạng mục chính như sau:

- Văn phòng công ty diện tích 500m².
- Nhà máy Non-β-Lactam (tiêu chuẩn GMP-WHO), diện tích 1.400m², công suất 800 triệu viên/năm.
- Nhà máy β-Lactam (tiêu chuẩn GMP-WHO): diện tích 1.400m², công suất 420 triệu viên/năm, 06 triệu gói/năm. Đặc biệt, Nhà máy β-Lactam có dây chuyền sản xuất thuốc tiêm công suất 10 triệu lọ/năm.
- Nhà máy thực phẩm chức năng: diện tích 360m², công suất 240 triệu viên/năm.
- Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP, diện tích 300m².
- Nhà kho đạt tiêu chuẩn GSP, tổng diện tích 2.500m².
- Văn phòng các Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Trà Vinh và các hiệu thuốc trong địa bàn tỉnh Trà Vinh, tổng diện tích 3.200m²

2017

2017: Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 110.879.360.000 đồng.
10/2017: Nâng cấp tiêu chuẩn đạt ISO 9001:2015 của UKAS - Anh do NQA Việt Nam đánh giá.

2014 - 2016

2014 : Cải tạo nâng cấp Nhà máy Non-β-Lactam.
2016: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC hoàn tất việc thoái toàn bộ phần vốn góp tại TV.PHARM.

2009 - 2013

2009 : Hệ thống quản lý chất lượng được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
2010: Ký kết hợp đồng xuất khẩu đầu tiên sang Nigeria.
2013: Xây dựng Nhà máy thực phẩm chức năng.

2008

2008: Nâng cấp Nhà máy Non-β-Lactam từ tiêu chuẩn GMP-ASEAN lên tiêu chuẩn GMP-WHO. Chú trọng đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối khắp toàn quốc.
Công ty được Cục quản lý dược-Bộ Y tế chứng nhận hai Nhà máy sản xuất Non-β-Lactam và β-Lactam đều đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

2003 - 2007

2003: Thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần dược phẩm Trà Vinh.
2006: Đổi tên thành Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.
2007: Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh β-Lactam đi vào hoạt động với trang thiết bị hiện đại, trong đó có dây chuyền thuốc tiêm bột là dây chuyền công nghệ hoàn toàn nhập khẩu từ Mỹ, có công suất 10 triệu lọ/năm.

1999 - 2002

1999: Công ty được Cục quản lý dược – Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc khối ASEAN” (GMP-ASEAN); Kho đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP); Phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).
2002: Công ty đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

1997

1997: Đầu tư xây dựng mới Nhà máy sản xuất dược phẩm Non-β-Lactam với dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị hiện đại, trong đó có dây chuyền công nghệ mới về sản xuất thuốc dạng nan mềm đầu tiên trong cả nước và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.

1992 - 1994

1992:Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước.
1994:Thành lập xí nghiệp sản xuất thuốc, sản xuất chủ yếu phục vụ nhu cầu khám trị bệnh cho nhân dân trong tỉnh.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề đăng ký kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng; thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y; nguyên liệu, hương liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược; mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, thiết bị dùng trong phòng thí nghiệm (lý - hóa - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài).
- Sản xuất thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn.
- Kinh doanh vật tư y tế tiêu hao và đầu tư vào các công ty trong ngành dược

Địa bàn kinh doanh:

Sản phẩm của Công ty được phân phối rộng khắp trên cả nước.

Ngoài ra Công ty cũng xuất khẩu sản phẩm sang một số quốc gia khác như Nigeria và một số nước ASEAN.

Các nhóm sản phẩm do Công ty sản xuất:

Hiện nay sản phẩm của TV.PHARM rất đa dạng về mẫu mã, dạng bào chế, thuộc các nhóm hàng sau:

- Nhóm cơ xương khớp
- Nhóm kháng sinh Cephalosporin
- Nhóm hô hấp
- Nhóm kháng viêm
- Nhóm kháng histamin
- Nhóm giảm đau, hạ sốt
- Nhóm tim mạch, huyết áp
- Nhóm đường huyết
- Nhóm tiêu hóa, đường ruột
- Nhóm thần kinh, tuần hoàn não
- Nhóm vitamin bổ dưỡng

Các sản phẩm có thương hiệu được khách hàng tin nhiệm:

- Dòng sản phẩm Cephalosporin thuộc nhà máy β -lactam: TRAFORAN, TRAFUCEF-S, TRAVINAT, TV-ZIDIM, CEFALOXIN, ORENKO...
- Dòng sản phẩm thuộc nhà máy Non β -lactam: VARTEL 20mg, CLOPIDOGREL 75mg, PANCIDOL EXTRA, TVOMEPRAZOLE, PRAZOPRO 40mg, PRAZOPRO 20mg, TESMISARTAN, TERPIN CODEIN, DIANGESIC, CODEIN, NEO-CORCLION F, TV.PAPEN F, ...

Các chi nhánh trực thuộc

01	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN – CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI HÀ NỘI
	Địa chỉ: Số 452 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP.Hà Nội
	Fax: 0243.823.8417 Di động: 0913.201.565/0947.519.100
02	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI TRÀ VINH
	Địa Chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, P.9, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
	Điện Thoại: 02943.753.072 - Fax: 02943.753.072
03	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI AN GIANG
	Địa chỉ: 11B Bùi Thị Xuân, Phường Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, An Giang
	Điện thoại: 0296.6253.137 – Fax: 0296.6253.117
04	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI ĐỒNG NAI
	Địa chỉ: 29 Hồ Văn Đại, Phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
	Tel: 0251.3943.504 – Fax: 0251.3943.505
05	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI ĐÀ NẴNG
	Địa chỉ: 423 Trưng Nữ Vương, Phường Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
	Điện thoại: 02363.633.951 – Fax: 02363.633.952
06	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI TP HỒ CHÍ MINH
	Địa Chỉ: FF5 Ba Vì, Cư Xá Bắc Hải, P.15, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
	Điện Thoại: 0287.3028.384 – 02839
07	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI Ở CẦN THƠ
	Địa Chỉ: 30-32 Đường Xuân Thủy, Khu Dân Cư Hồng Phát, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
	Điện Thoại: 0292. 378.1345 - Fax: 0292.3781.456
08	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI HÀ NỘI
	Địa chỉ: Số 14, Ngõ 12 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
	Điện thoại: 024.3.7833.516 – 024.3.7833.517
09	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI KHÁNH HÒA
	Địa chỉ: Lô 29 Đường B1, Khu Đô Thị Vĩnh Diễm Trung, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
	Tel: 0258.3896.579 – Fax: 0258.3896.539
10	CHI NHÁNH CÔNG TY CPDP TV.PHARM TẠI ĐẮK LẮK
	Địa chỉ: A8, Khu Hiệp Phúc, P. Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, DakLak
	Điện thoại: 0262.3877.784 – Fax: 0262.3877.784
11	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM TẠI THANH HÓA
	Địa chỉ: Số 14, đường Trần Thủ Độ, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
	Điện thoại: 02373.913.868 hoặc 02373.953.868
12	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM – TẠI NGHỆ AN
	Địa chỉ :Số 15, ngõ 99, đường Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
	Điện thoại: 02383.81.82.86 – 02383.81.83.86
13	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM TẠI TIỀN GIANG
	Địa chỉ: Số 209, Đường Nguyễn Thị Thập, Khu phố 10, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

NGHI THỨC TRAO BẰNG KHEN CỦA CHÍNH PHỦ

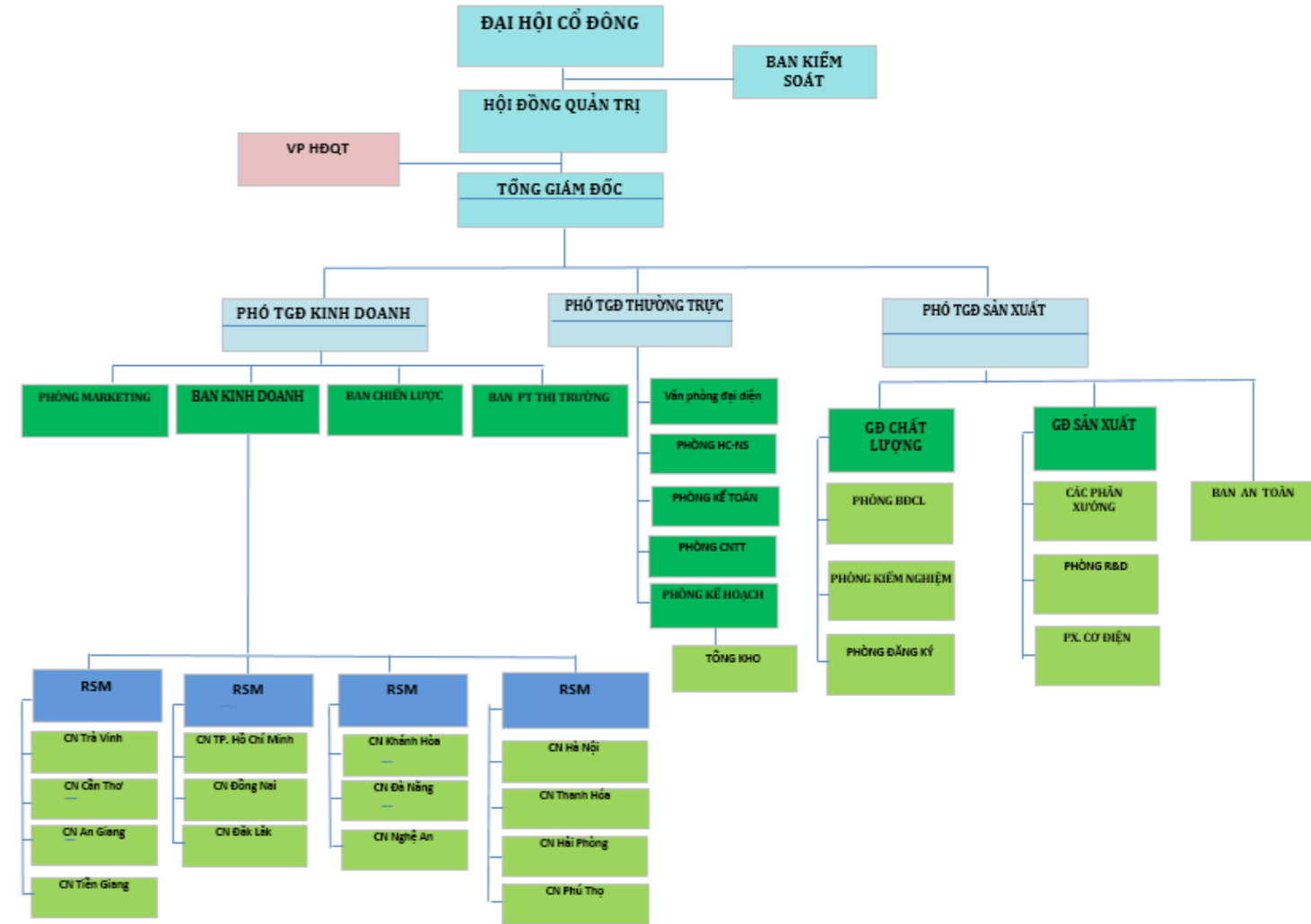


NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Danh hiệu "Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới"
- Huân chương Lao động Hạng 1
- Huân chương Lao động Hạng 2
- Huân chương Lao động Hạng 3
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ y tế
- Bằng khen của UBND Tỉnh Trà Vinh
- Cờ thi đua của Chính phủ và UBND Tỉnh
- Bằng khen của các Bộ ngành liên quan, BHXH Việt Nam, Cục thuế Tỉnh



SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phân đấu đạt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội cổ đông đề ra.
- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
- Trở thành một trong 10 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm lớn nhất tại Việt Nam vào năm 2020.
- Xuất khẩu sản phẩm của Công ty sang thị trường xuất khẩu mục tiêu là ASEAN và Châu Phi.



Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Với phương châm "Vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng", Công ty không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới chất lượng cao.
- Công ty cũng chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện ...
- Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng sử dụng hợp lý nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên và tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của công nhân viên và cộng đồng dân cư.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu TV.Pharm.
- Tăng cường đội ngũ nghiên cứu và đăng ký thuốc để các dòng sản phẩm được đa dạng và phong phú.
- Nghiên cứu chuyên sâu về độ tương đương sinh học cho các sản phẩm tim mạch và tiểu đường. Phát triển các thuốc generic khi các nhà sản xuất nước ngoài hết thời gian bảo hộ.
- Định hướng phát triển dòng sản phẩm Travicol trở thành hàng thông dụng trong nhà thuốc và củng cố thương hiệu TV.Pharm đến với khách hàng bằng các chương trình nhỏ lẻ, chuyên sâu, cụ thể làm từng chi nhánh để đảm bảo độ phủ, độ tiếp cận hàng của khách hàng. Ký hợp đồng riêng cho dòng sản phẩm Travicol.
- Tăng cường phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng do TV. Pharm sản xuất.
- Tập trung nguồn vốn đầu tư nhà máy, dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất, kiểm soát chi phí hướng đến tối đa hóa lợi nhuận.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động tìm kiếm, tuyển dụng tại các trường đại học, cao đẳng dược. Đồng thời, tổ chức các chương trình đào tạo, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên Công ty được tham gia các khóa học nâng cao trình độ nghiên cứu, bào chế,... nhằm đáp ứng định hướng phát triển của Công ty.
- Xây dựng, triển khai chính sách bán hàng hợp lý nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và gia tăng độ phủ tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tìm kiếm đối tác để gia tăng sản xuất nhượng quyền và gia công nhằm tối đa hóa công suất hoạt động của nhà máy, tăng nguồn thu nhập cho người lao động.
- Từng bước củng cố lại mạng lưới phân phối, thông tin khách hàng và gia tăng số lượng khách hàng. Định hướng tập trung phát triển hệ thống phòng khám, phòng mạch bác sĩ để phát triển nhóm hàng tim mạch và tiểu đường (đây cũng là nguồn khách hàng rất lớn).
- Đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

CÁC RỦI RO

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Một nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng tốt sẽ đem lại nhiều thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và kết quả kinh doanh của TV. Pharm nói riêng.

Năm 2017, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Điều này khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Năm qua cũng là năm được xem là thành công trong việc kiểm soát lạm phát, trong bối cảnh Chính phủ điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế, giáo dục và giá xăng dầu tăng giảm thất thường thì việc giữ được lạm phát ở mức dưới 5% là rất đáng mừng. Bên cạnh đó, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm hơn đến việc chăm sóc sức khỏe, góp phần tạo ra nguồn cầu rất lớn về các sản phẩm dược như thuốc tân dược hay thực phẩm chức năng, mang đến cho Công ty một thị trường tiềm năng nhưng nhiều cạnh tranh.

Rủi ro tỷ giá

Hoạt động nhập khẩu dược liệu và các sản phẩm thuốc tân dược khác của TV. Pharm chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ khác, đặc biệt là đồng USD và CNY. Những biến động mạnh về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của công ty. Vì vậy, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh, TV. Pharm luôn chủ động theo dõi các diễn biến về tỷ giá nhằm đưa ra những đánh giá, dự đoán xu hướng kịp thời.



Rủi ro giá nguyên vật liệu

Dược phẩm là một loại hàng hóa đặc biệt liên quan trực tiếp sức khỏe và sự an toàn của người sử dụng. Là một doanh nghiệp sản xuất, chất lượng cũng như giá nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến với hoạt động sản xuất của công ty. Tuy nhiên hiện nay, ngành công nghiệp Hóa dược Việt Nam vẫn chưa đủ phát triển để có thể cung cấp nguyên liệu sản xuất thuốc cho ngành dược. Các nguyên liệu đầu vào như Artiso, đinh lăng, cam thảo, diệp hạ châu, ... mà trong nước có thể cung cấp cũng chỉ có thể đáp ứng khoảng 10% nhu cầu dành cho sản xuất thuốc đông dược. Khi lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu chính, Công ty luôn đồng thời xây dựng những thỏa thuận về giá cả với nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu có chất lượng và giá đầu vào ổn định.

Rủi ro về môi trường

Bảo vệ môi trường, giữ cân bằng sinh thái là những vấn đề được công chúng quan tâm hàng đầu trong những năm gần đây. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, hướng đến mục tiêu vì sức khỏe của cộng đồng, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, TV. Pharm đặc biệt quan tâm đến những vấn đề về xử lý chất thải, tái sử dụng, sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, ... nhằm tránh gây ra ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động cũng như cộng đồng xung quanh khu vực nhà máy sản xuất.

Rủi ro khác

Bên cạnh các vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế, các rủi ro đến từ cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh,... còn gây tác động tiêu cực tới quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nếu không được quan tâm đúng mức. Vì vậy, nhằm phòng ngừa và hạn chế thấp nhất những hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản khi có sự cố xảy ra, TV. Pharm chủ trương đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu, thực hiện an toàn về Phòng cháy chữa cháy, đồng thời mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.



Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của TV. Pharm chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Bộ Luật Lao Động, Luật Chứng khoán, Luật Dược cùng các Nghị định thông tư có liên quan khác. Tuy nhiên, hiện nay, Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, bất kỳ sự thay đổi nào về các quy định liên quan và quy định đặc thù của ngành đều tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2016, Luật Dược sửa đổi đã được thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Điều này đã đặt ra nhiều tiêu chuẩn và thách thức mới cho các doanh nghiệp Dược trong nước nói chung và TV. Pharm nói riêng. Để thích nghi với những sự thay đổi từ pháp luật một cách kịp thời, công ty phải liên tục cập nhật và điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh sao cho không vi phạm các quy định được điều chỉnh.



PHẦN II

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đăng Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
4	Ông Đinh Nguyên Dũng	Thành viên HĐQT
5	Ông Tạ Đức Hoàng	Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	21/12/1973
Quá trình công tác	
2011 - 2014	Thành viên HĐQT CTCP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
2011 - 2016	Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
2010 - nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Việt Nam – Ô Man
2014 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM
tháng 11/2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Hà Ngọc Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	19/08/1974
Quá trình công tác	
4/2001 - 3/2003	Đại diện phụ trách xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản sang thị trường Nga cho công ty Danh Sơn tại TP.HCM
4/2003 - 1/2006	Tham gia là thành viên sáng lập và phụ trách sản xuất của Công ty CP Thực phẩm Việt Nam
02/2006 - nay	Giám đốc điều hành Công ty CP Thực phẩm Việt Nam
11/2016 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
6/2017-nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Đăng Nguyên – Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	1960
Quá trình công tác	
01/1984 - 6/1992	Giáo viên Trường trung học y tế Cửu Long
7/1992 - 9/2001	Trưởng phòng kế hoạch nghiệp vụ Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
10/2001 - 5/2003	Phó Giám đốc Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
5/2003 - 11/2011	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2011 -11/2016	Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2016 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
Cổ phiếu nắm giữ	754.261 cổ phần
Tỷ lệ	6,8%

Ông Đinh Nguyên Dũng – Thành viên HĐQT

Năm sinh	10/04/1974
Quá trình công tác	
2003 - 2010	Trưởng phòng Marketing tại Công ty Nikon Việt Nam.
2011 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty BIC Investment
11/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Tạ Đức Hoàng – Thành viên HĐQT

Năm sinh	27/11/1980
Quá trình công tác	
2006-2011	Chuyên viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
2011- nay	Trưởng phòng CTCP Đầu tư Việt Nam – Ô man
2017 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Dược Mebiphar
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Hà Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch ông Hà Ngọc Sơn đã trình bày trong thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thành Sĩ – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1967
Quá trình công tác	
12/1991 - 03/1992	Nhân viên Xí nghiệp dịch truyền Cửu Long
5/1992 - 9/2003	Phó phòng Kế hoạch Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
10/2003 - 9/2005	Phó phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
10/2005 - 10/2011	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2011 - 7/2012	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
8/2012 – nay	Phó Tổng giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm – Kế toán trưởng

Năm sinh	1977
Quá trình công tác	
12/1999 - 03/2006	Nhân viên Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh
03/2006 - 8/2015	Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM
8/2015 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm TV.PHARM
Cổ phiếu nắm giữ	33 cổ phần
Tỷ lệ	0%

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT:

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lưu Hoài Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Lê Hữu Phước	Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lưu Hoài Nam – Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	21/04/1984
Quá trình công tác	
9/2007 - 9/2008	Chuyên viên cao cấp phân tích Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng
9/2008 - 4/2014	Chuyên viên cao cấp quản trị danh mục Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
10/2014 - 3/2015	Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang
4/2015 - 02/2016	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn Muối Miền Nam
5/2016 - nay	Bộ phận Đầu tư tại Công ty CP Dược phẩm Aikya
11/2016 - nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1983
Quá trình công tác	
2013 - 2015	Phó phòng Quản lý rủi ro Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank – Kim Eng Việt Nam
2015 - nay	Chuyên viên Bộ phận Đầu tư tại CTCP Đầu tư Việt Nam – Ô man
11/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ

Ông Lê Hữu Phước – Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	15/06/1966
Quá trình công tác	
1985 – 1990	Cán bộ Phòng Tài chính huyện Càng Long tỉnh Cửu Long
1991 – 1992	Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Cửu Long
1993 – 1994	Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
1995 – 1998	Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản NN tại DN tỉnh Trà Vinh
1999 – 2010	Phó phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
2011 – nay	Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh
2004 - 11/2016	Trưởng BKS Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
11/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TV.Pharm
Cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ	0% vốn điều lệ



CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2017

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	680	100,00%
	Trình độ trên Đại học	8	1,18%
	Trình độ Đại học	153	22,50%
	Trình độ Cao đẳng	43	6,32%
	Trình độ Trung cấp	319	46,91%
	Trình độ Sơ cấp	66	9,71%
	Trình độ phổ thông	91	13,38%
II	Theo giới tính	680	100%
	Nam	350	51,47%
	Nữ	330	48,53%
	Tổng cộng	680	100%

Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	5.781.712	5.909.886	5.557.659

CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ làm việc

công ty thực hiện chế độ 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

Chính sách lương

Công ty thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của công ty, đảm bảo cán bộ công nhân viên tại từng bộ phận khác nhau được hưởng thu nhập tương xứng với công việc mà mình đảm nhận. Chế độ thưởng cho cán bộ công nhân viên được Ban lãnh đạo công ty xây dựng dựa trên kết quả kinh doanh của công ty, trình Đại hội cổ đông hằng năm quyết định mức thưởng phù hợp cho Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và từng cán bộ nhân viên công ty.

Các phúc lợi khác của người lao động trong công ty cũng được đảm bảo. Hằng năm, cán bộ nhân viên được tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng, các hoạt động văn nghệ thể thao nhằm tái tạo sức lao động, đồng thời nâng cao tinh thần đoàn kết giữa nhân viên toàn công ty. Công ty hình thành quỹ lương theo doanh thu. Người lao động làm việc tại công ty được chia làm ba khối: văn phòng, sản xuất, kinh doanh. Mỗi khối, Công ty sẽ áp dụng hình thức trả lương phù hợp với tính chất công việc, trình độ chuyên môn và mức độ hoàn thành công việc phù hợp với pháp luật lao động và quy định của Công ty.



Khôi văn phòng: Áp dụng hình thức trả lương công việc gắn với thời gian.

Khôi sản xuất: Áp dụng hình thức giao khoán Quỹ lương sản phẩm cho Nhà máy theo đơn giá tiền lương từng đơn vị sản phẩm.

Khôi kinh doanh: áp dụng hình thức khoán quỹ lương theo doanh thu.

Tùy theo hiệu quả và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, người lao động được chi lương bổ sung vào các dịp lễ 30/4, 02/9 và/hoặc tháng lương 13.

Chế độ bảo hiểm: Giám đốc chịu trách nhiệm về việc trích nộp và thanh toán các chế độ bảo hiểm của người lao động đúng theo quy định của Nhà nước

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty áp dụng chính sách khen, thưởng:

- Thưởng vượt doanh số khoán đối với nhân viên bán hàng (theo từng quý).
- Khen, thưởng danh hiệu cuối năm: đối với cá nhân và tập thể toàn công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân và tập thể trong việc thực hiện tốt nội quy, quy chế công ty; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới; có sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh,...
- Đề xuất khen thưởng cho cá nhân và tập thể theo hướng dẫn của Hội đồng thi đua khen thưởng Tỉnh, Trung ương.
- Khen đột xuất cho cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, điển hình.



PHẦN III

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



//
TÌNH HÌNH HOẠT
ĐỘNG SẢN XUẤT KINH
DOANH"



Từ khi thành lập năm 1992, đến nay thương hiệu Dược TV.PHARM đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Hiện nay TV.PHARM đứng thứ 4 so với các công ty dược ở khu vực ĐBSCL và đứng trong TOP 30 doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Những sản phẩm thế mạnh của TV.PHARM cũng là lợi thế cạnh tranh so với các công ty bạn, hiện nay TV.PHARM có dây chuyền sản xuất Viên nang mềm và dây chuyền sản xuất kháng sinh tiêm Cephalosporin hiện đại, chưa khai thác hết công suất.

Trong năm 2017, tình hình kinh tế xã hội trong nước ổn định và , thu nhập của người dân được nâng cao. Đây là những yếu tố thuận lợi cho ngành sản xuất dược phẩm nói chung và TVP nói riêng. Kết thúc năm 2017, TVP ghi nhận kết quả kinh doanh đáng tự hào với doanh thu bán hàng tăng trưởng 7,37% so với năm 2016, đạt mức 383,32 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt mức 43,99 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 36,66% so với cùng kỳ năm 2016.

Cơ cấu doanh thu thuần:

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	Triệu đồng	339.238	95,02%	373.291	97,38%
Doanh thu từ hoạt động thương mại	Triệu đồng	17.768	4,98%	10.036	2,62%
Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	357.007	100%	383.327	100%

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
LN gộp từ hoạt động sản xuất	Triệu đồng	128.595	-	149.378	-
LN gộp từ hoạt động thương mại	Triệu đồng	(837)	-	(1.049)	-
Tổng LN gộp	Triệu đồng	127.758	-	148.329	-

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh thuốc tân dược do chính Công ty sản xuất. Ngoài ra, Công ty cũng kinh doanh thương mại đối với một số mặt hàng tân dược nội địa và nhập khẩu. Trong đó, tổng doanh thu bán hàng chủ yếu xuất phát từ mảng hoạt động kinh doanh sản phẩm do chính TVP sản xuất với tỷ trọng 97,38% trong cơ cấu doanh thu. TVP ghi nhận 373,29 tỷ đồng đối với hoạt động sản xuất, tăng trưởng 10,04% so với năm 2016. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh thương mại các sản phẩm khác chỉ chiếm 2,62% tổng doanh thu. Theo đó, hoạt động này hơn 10 tỷ đồng doanh thu, tương đương 56,48% so với cùng kỳ năm 2016.

Doanh thu từ hoạt động thương mại liên tục giảm xét về cả giá trị và tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu của TVP từ năm 2015 đến nay. Có thể thấy rằng, TVP đang tập trung mọi nguồn lực để phát triển hoạt động sản xuất. Bởi lẽ, hoạt động này mang lại biên lợi nhuận gộp tốt hơn, do TVP có thể kiểm soát yếu tố đầu vào, đồng thời từng bước xây dựng hình ảnh và thương hiệu TV.PHARM trong lòng người tiêu dùng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	264.144	308.601	16,83%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	356.615	382.866	7,36%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	228.857	234.538	2,48%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	39.657	43.501	9,69%
5	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	1.107	12.063	989,92%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	32.187	43.989	36,67%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

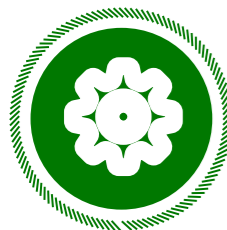
STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,68	3,77
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,00	2,47
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	22,80	24,19
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	29,54	31,91
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	2,12	2,49
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	1,28	1,34
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,03	11,49
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	16,37	20,09
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	11,54	15,36
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,12	11,36

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)



VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Nhìn chung, khả năng thanh toán của Công ty đã được cải thiện hơn so với năm 2016. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 3,68 lần lên mức 3,77 lần. Hệ số thanh toán nhanh tăng từ mức 2 lần lên đến 2,47 lần. Nguyên nhân do tài sản ngắn hạn tăng cao hơn so với tốc độ tăng của nợ ngắn hạn, trong năm 2017, khoản mục phải thu ngắn hạn tăng đến 62,86% đạt mức 155,73 tỷ đồng chủ yếu do khoản phải thu cho vay ngắn hạn mà TVP cho Công ty cổ phần Aikya vay bằng Đồng Việt Nam với thời hạn từ 3 đến 6 tháng. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn trong năm cũng tăng 26,92% đến từ các khoản phải trả người bán.



VỀ CƠ CẤU VỐN

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn tiếp tục ở mức thấp cho thấy Công ty vẫn duy trì chiến lược không sử dụng đòn bẩy, vốn dùng cho hoạt động kinh doanh trong năm cũng như phục vụ cho các quyết định đầu tư hoàn toàn được TVP sử dụng từ các nguồn tự có không vay từ các tổ chức tín dụng. Cũng chính vì vậy, áp lực về nợ mà Công ty phải chịu là cực thấp. Trong năm nợ phải trả lại có sự gia tăng 23,92% tuy nhiên hệ số nợ/tổng tài sản chỉ tăng nhẹ so với năm 2016 đạt 24,19% chứng minh rằng cơ cấu vốn của Công ty cho đến thời điểm hiện nay vẫn luôn được duy trì theo tính chất an toàn và thực sự bền vững.



VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hệ số vòng quay Hàng tồn kho và hệ số vòng quay tổng tài sản đều tăng so với năm 2016, thể hiện nỗ lực cải thiện năng lực hoạt động của TVP. Trong đó vòng quay hàng tồn kho đạt 2,49 lần, tăng so với con số 2,12 lần năm 2016 thể hiện Công ty chủ động đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng tồn kho, không để tình trạng lưu kho quá nhiều. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản tăng từ mức 1,28 lần đạt mức 1,34 lần năm 2017 cho thấy các chiến lược mở rộng mạng lưới kinh doanh đang dần mang lại hiệu quả, điển hình là doanh thu các năm gần đây vẫn có sự tăng trưởng đáng kể, riêng trong năm 2017 đã tăng đến 7,36% đạt mức 382,866 tỷ đồng.



VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các hệ số đều thể hiện khả năng sinh lời của Công ty được duy trì khá tích cực với ROA và ROE lần lượt đạt 15,36% và 20,09%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần tăng nhẹ lên mức 11,36 lần. Biên lợi nhuận ròng tăng trưởng khá mạnh mẽ từ 9,03% lên mức 11,49%. Nguyên nhân của sự tăng trưởng đột biến này xuất phát từ việc Công ty thực hiện thanh lý tài sản cố định, ghi nhận lợi nhuận bất thường, bên cạnh việc duy trì ổn định hoạt động kinh doanh cốt lõi.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG NĂM 2017

Vốn điều lệ: 110.879.360.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 11.087.936 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông 11.087.936 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.087.936 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 154 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	232	11.087.936	100,00%
	- Tổ chức	6	6.909.082	62,31%
	- Cá nhân	222	4.148.099	37,41%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	0	0	0,00%
	- Cá nhân	3	30.755	0,28%
3	Cổ phiếu quỹ		154	0,00%
TỔNG CỘNG		232	11.087.936	100,00%

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 110.879.360.000 đồng.

Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



PHẦN IV

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

STT	Khoản mục	ĐVT	Kết quả thực hiện		Tỷ lệ tăng trưởng
			Năm 2016	Năm 2017	
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	264,1	308,60	16,85%
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	203,9	233,96	14,74%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.569	3.571	39%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	12,19%	14,25%	16,9%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	9,03%	11,50%	27,35%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	15,79%	18,80%	19,0%

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Vì là ngành thiết yếu và có tiềm năng phát triển, ngành dược rất được nhà nước quan tâm, hỗ trợ. Mục tiêu chung của ngành công nghiệp dược Việt Nam trong đề án "Phát triển công nghiệp Dược và xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam tầm nhìn đến năm 2020" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao năng lực sản xuất thuốc trong nước và kiện toàn hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam để chủ động cung ứng thường xuyên, kịp thời và đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và thế giới. Ngành công nghiệp dược phấn đấu bảo đảm thuốc sản xuất trong nước đáp ứng được 80% vào năm 2020, trong đó thuốc thuộc danh mục: thuốc thiết yếu, thuốc phục vụ cho các chương trình y tế quốc gia đáp ứng được khoảng 90% nhu cầu sử dụng.

Trong năm 2017, thị trường Dược Việt Nam được đánh giá đây tiềm năng phát triển, theo số liệu thống kê của Business Monitor International – BMI, doanh thu thị trường trong nước đạt 5,2 tỷ USD, tăng khoảng 10% so với năm trước. Đóng góp vào thành công đó, tình hình hoạt động kinh doanh của TVP khá tốt. Kết thúc năm 2017, doanh thu thuần của công ty đạt mức 382,87 tỷ đồng tương đương 95,72% so với con số 400 tỷ đồng kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm soát chi phí tài chính để tăng lợi nhuận. Cụ thể, chi phí tài chính năm nay giảm 659 tỷ đồng, còn 2.097 tỷ đồng, chủ yếu do lãi tiền vay của TVP giảm mạnh từ 1,19 tỷ đồng còn 59 triệu đồng. Hơn thế nữa, lãi tiền gửi của công ty tăng mạnh từ 51 triệu đồng đến 1,73 tỷ đồng khiến doanh thu hoạt động tài chính năm 2017 đạt 1,892 tỷ đồng tương đương 1.179,66% so với con số 160,42 triệu đồng năm 2016. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả khá tích cực cho Công ty. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 43,50 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế được ghi nhận ở mức 43,99 tỷ đồng, tương đương 136,66% lợi nhuận sau thuế năm 2016.

VỀ KINH DOANH

Các chương trình kích cầu được bộ phận bán hàng xây dựng thu hút được sự quan tâm và ủng hộ của khách hàng. Các chương trình khuyến mãi được xây dựng riêng phù hợp với đặc tính của các vùng trên cả nước.

Công ty đầu tư phần mềm quản lý đơn hàng DMS, giúp cho việc quản lý đơn hàng, xuất hóa đơn được tiện lợi và nhanh chóng đồng thời quản lý khách và công nợ chặt chẽ hơn.

Mức độ tăng trưởng độ phủ: So với năm 2016 và những năm trước đây thì năm 2017 có sự tăng trưởng khá lớn về độ phủ, đặc biệt ở khu vực Miền Bắc và Bắc Trung, doanh số ở các khu vực này tăng trên 30% so với năm 2016.

Hoạt động marketing đã góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu của TV.PHARM đến với khách hàng thông qua các chương trình tài trợ, hội thảo khoa học, hội nghị khách hàng.

CÔNG TÁC SẢN XUẤT, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TV.PHARM hiện có 03 Nhà máy:

- Nhà máy Non β -Lactam
- Nhà máy β -Lactam
- Nhà máy thực phẩm chức năng

Việc triển khai sản xuất theo các nguyên tắc GMP-WHO, GLP, GSP, GDP và ISO 9001:2008 được duy trì và ngày hoàn thiện hơn. Năm 2017, Nhà máy sản xuất của Công ty được Cục quản lý dược - BỘ Y TẾ tái kiểm tra và chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Công tác đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất và kiểm nghiệm: Năm 2017, công ty đã mạnh dạn đầu tư nhiều máy móc thiết bị cho sản xuất và kiểm nghiệm như hệ thống điều hòa nhiệt độ (AHU) cho xưởng nang mềm, máy dập viên 33 chày, máy ép vỉ, máy HPLC và nhiều thiết bị phân tích khác cho Phòng kiểm nghiệm. Tổng giá trị đầu tư.....

Chất lượng hàng sản xuất được đảm bảo ổn định, khẳng định hàng do TV.PHARM sản xuất có thể cạnh tranh với các công ty bạn về chất lượng và mẫu mã, đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của thị trường.

Đầu tư phát triển sản phẩm mới, đặc biệt nghiên cứu thử tương đương sinh học các sản phẩm thuộc nhóm tim mạch, kháng sinh, tiểu đường để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.



KHÓ KHĂN:

Khó khăn về đăng ký thuốc: Mặc dù Công ty đã và đang đầu tư rất nhiều công sức cho công tác đăng ký thuốc, tuy nhiên việc được cấp lại số đăng ký hoặc số đăng ký mới còn rất chậm, một hồ sơ đăng ký thuốc mất thời gian hàng năm, thậm chí có sản phẩm mất gần 2 năm mới được cấp số đăng ký, còn rất nhiều sản phẩm chỉ được gia hạn hiệu lực số đăng ký trong vòng 12 tháng. Khó khăn về thương hiệu và cạnh tranh giá thuốc: TV.PHARM chưa phải là thương hiệu mạnh trong ngành dược Việt Nam nên việc triển khai các chương trình bán hàng kênh OTC gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, giá đấu thầu thuốc vào hệ điều trị cạnh tranh khốc liệt dẫn đến công ty không trúng thầu hoặc trúng thầu với giá rất thấp nên doanh thu không kế hoạch. Phần mềm quản lý công ty chỉ là phần mềm kế toán nên việc quản lý bán hàng và thu hồi nợ hiệu quả chưa cao. Vẫn còn tình trạng nhân viên bán hàng thu tiền của khách hàng nhưng không nộp về công ty.

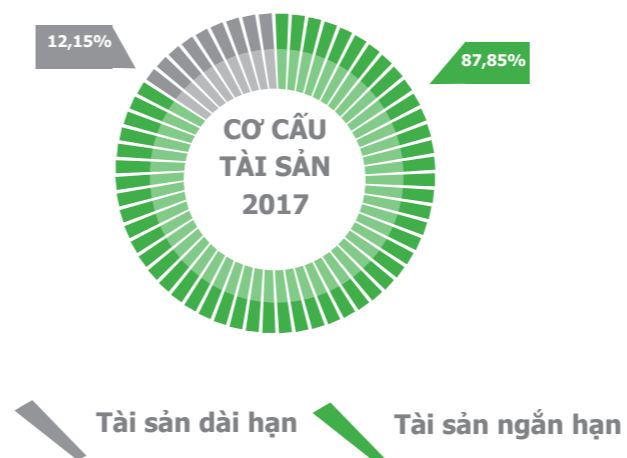
THUẬN LỢI

Có sự chỉ đạo rất sâu sát, quyết liệt từ Tổng giám đốc công ty về tình hình thị trường, thu hồi nợ, quản lý sản xuất, quản lý chi phí. Năm 2017, Công ty đã ban hành nhiều công văn về quản lý lý công ty như: Quản lý việc lập kế hoạch kinh doanh; Quy định mua sắm vật tư, trang thiết bị và nguyên vật liệu; Các quy định về quản lý bán hàng, thu hồi công nợ, quản lý hàng tồn kho, quản lý ngày giờ công lao động; Tiến hành sắp xếp, bổ nhiệm, luân chuyển nhiều vị trí quản lý chủ chốt của khối kinh doanh và sản xuất. Thành lập Ban pháp chế của công ty, tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực thi thu hồi nợ, giải các vụ việc chiếm dụng tiền của công ty, các trường hợp tranh chấp trong kinh doanh. Ban pháp chế làm tham mưu cho Tổng giám đốc xử lý kịp thời các tiêu cực của các nhân viên bán hàng, giảm các khoản nợ quá hạn tại các Chi nhánh. Dư nợ vay ngân hàng giảm so với cùng kỳ năm trước, chi phí lãi vay giảm. Đội ngũ trình dược được đào tạo ngày càng bài bản; Bộ phận marketing được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả. Các chi nhánh có mối quan hệ thân thiết với khách hàng. Chương trình khuyến mãi và chương trình chăm sóc khách hàng được thực hiện thường xuyên, liên tục. Đặc biệt ngày 21/10/2017 công ty đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập công ty với chủ đề "Tự hào lịch sử - vững bước tương lai" đã tạo được dấu quan trọng đối với khách hàng làm tiền cho của công ty phát triển trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

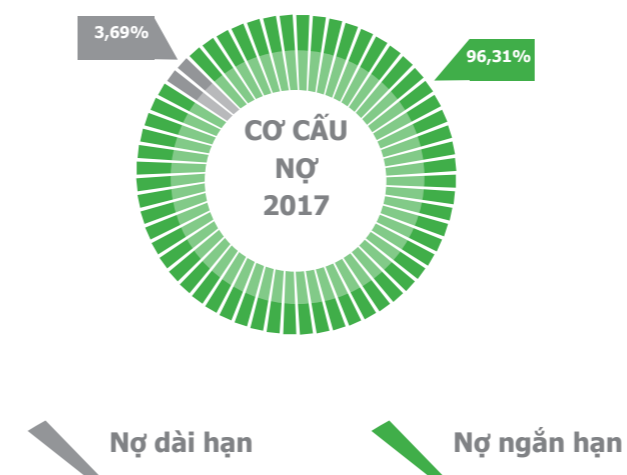
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2017	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	208.398	271.113	30,09%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	55.746	37.488	(32,75%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	264.144	308.601	16,83%



Các doanh nghiệp ngành dược phẩm thường có cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao hơn so với tài sản dài hạn. Tại ngày 31/12/2017, Tổng tài sản đạt 308,601 tỷ đồng, tăng tương đương 16,83% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 271,113 tỷ đồng, chiếm 87,85% tổng tài sản. Giá trị tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do khoản mục Các khoản phải thu ngắn hạn tăng đến 60 tỷ đồng, từ mức 95,621 tỷ đồng thời điểm cuối năm 2016 lên 155,727 tại thời điểm cuối năm 2017. Chủ yếu xuất phát từ khoản cho vay ngắn hạn cho Công ty cổ phần Aikya (Cổ đông lớn) với thời hạn từ 3 tháng đến 6 tháng và hưởng mức lãi suất hằng năm là 5% đến 7%.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2017	Tăng/giảm (%)
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	56.645	71.892	26,92%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	3.589	2.752	(23,30%)
Nợ phải trả	Triệu đồng	60.234	74.644	(23,93%)



Tại thời điểm kết thúc năm 2017, tổng nợ phải trả của công ty tăng 23,93% so với giá trị ngày 31/12/2016. Cụ thể, nợ ngắn hạn tăng từ 56,645 tỷ đồng lên 71,892 tỷ đồng, ngược lại nợ dài hạn có xu hướng giảm từ 3,589 tỷ đồng xuống còn 2,752 tỷ đồng. Tổng nợ của Công ty tăng đáng kể như vậy là do khoản mục phải trả người bán ngắn hạn và chi phí phải trả ngắn hạn tăng cao. Xét về cơ cấu nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao với 96,31% tổng nợ phải trả, nợ dài hạn chiếm 3,69% còn lại. Nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán ngắn hạn. Điều này xuất phát từ thực tế, trong năm công ty phải mua nhiều loại nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình sản xuất thuốc.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI CÁCH VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC:

- Cơ cấu tổ chức không thay đổi, chỉ tập chung hơn vào tinh gọn, Các chức danh với nhiệm vụ trách nhiệm được rõ ràng và nhân sự được sắp xếp đúng với năng lực của mình.

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH :

- Kế thừa những ưu điểm của chính sách đã có, bổ sung sửa chữa cho phù hợp với tình hình sx kinh doanh mới.
- Phân cấp phân quyền phân trách nhiệm cụ thể cho từng cấp quản lý. Giao ban định kỳ nên việc ra quyết định luôn nhanh chóng và trực tiếp.
- Xây dựng được các chính sách lương thưởng rõ ràng với trách nhiệm công việc.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào hỗ trợ quản lý điều hành giảm thiểu báo cáo giấy tờ ...

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM :

- Công ty đã đánh giá lại các gam sản phẩm hiện có, xây dựng chiến lược riêng cho từng sản phẩm chủ lực trong từng nhóm để khai thác được lợi thế riêng của từng sản phẩm trong phân khúc của nó. Tối đa hiệu quả đạt được.
- Đầu tư vào sản phẩm tương đương sinh học là một chiến lược của công ty.
- Thiết kế lại bao bì sản phẩm
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm
- Ký kết các nguồn cung ứng nvl chất lượng, uy tín.

CÁCH THỨC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU :

- Xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu của công ty
- Đầu tư cho nhân sự và nội dung Digital marketing
- Các hội nghị khách hàng về sản phẩm
- Tài trợ event, quảng cáo báo chí chuyên ngành ...

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	KH 2018/ TH2017
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	382,87	500,0	130,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	55,56	55,5	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,99	44,0	100%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	Tỷ đồng	20%/mệnh giá	10%/mệnh giá	50%

Các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo và tạo thế ổn định cho hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm năm 2017. Công ty sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Về sản phẩm : đổi mới mẫu mã, hoàn thiện chất lượng. Đưa những sản phẩm đăng ký mới vào khai thác.
- Về nhà máy : nâng cấp, sửa chữa, trang bị mới những máy móc thiết bị tiên tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả.
- Về kinh doanh xây dựng ổn định, mở thêm chi nhánh, phát triển hệ thống khách hàng.
- Về Marketing : xây dựng và thực hiện các chương trình km hiệu quả cho sp; các chương trình hội nghị khách hàng; chăm sóc khách hàng; quảng bá sản phẩm; đặc biệt là chương trình xây dựng nhãn sản phẩm chủ lực....

PHẦN V

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Có thể nói kinh tế Việt Nam năm 2017 vẫn duy trì được sự ổn định, các chính sách vĩ mô và tái cơ cấu của chính phủ tiếp tục phát huy hiệu quả, lạm phát được kiểm chế, tăng trưởng tín dụng khả quan. Đánh giá về ngành dược trong nước cho thấy những năm gần đây đã và đang có nhiều triển vọng tích cực điều này làm hoạt động kinh doanh của TV.Pharm có được những thuận lợi nhất định. Bên cạnh đó, TV.Pharm cũng gặp một số khó khăn do thị trường, do cơ chế chính sách, do thay đổi lãnh đạo nhưng trong năm vừa qua công ty đã có những bước chuyển mình đáng kể về chất và lượng.

- Doanh thu tăng so với năm trước và đạt 96 % so với kế hoạch. Lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức đề ra.
- Nhân sự trong công ty ổn định, từng bước hòa nhập và thích nghi với những yêu cầu đổi mới.
- Hệ thống khách hàng ổn định, mở rộng, bền vững qua thời gian.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, HĐQT đã tiến hành triển khai thực hiện thông qua đường hướng chỉ đạo tới Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2017, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỉ lệ TH/KH 2017
1	Doanh thu thuần	Đồng	400.000.000.000	382.865.843.434	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.000.000.000	55.563.533.152	139%
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	32.000.000.000	43.989.415.386	137%

- HĐQT luôn bám sát diễn biến thị trường, tình hình thực tế của Công ty để kịp thời đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty.
- HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý, chuyên môn kỹ thuật cao, gắn bó, đoàn kết để thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm qua, HĐQT đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty được triển khai đúng nội dung các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực hết mình để đạt được những mục tiêu mà HĐQT giao cho.
- HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh trong 2017 đã nói lên những thành công của công ty và HĐQT cùng ban điều hành đang hướng đến sự phát triển tốt hơn trong những năm sắp tới.
- Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ vào triển vọng ngành và tiềm năng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã đề ra hướng đi cho TV.PHARM trong những năm tới như sau:
- Tăng cường cải thiện chất lượng sản phẩm, tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu của khách hàng ,tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu.đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu đến thị trường mục tiêu là Châu Phi và các nước ASEAN.
- Đầu tư nâng cấp Nhà máy và các phân xưởng, đồng thời đầu tư cho các hoạt động R&D nghiên cứu về thành phần các hoạt chất chính và các công thức tá dược, định hướng sản xuất thuốc generic chất lượng cao.
- Tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao năng lực nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Duy trì sản xuất theo tiêu chuẩn GMP – WHO, đặt mục tiêu nâng hệ thống sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn GMP – EU.
- Tăng cường hiệu quả cho các chiến dịch Marketing và quảng bá cho các sản phẩm hướng đến mục tiêu xây dựng thương hiệu TV.PHARM vững mạnh.

PHẦN VI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Giá trị kinh tế mang lại:

Công ty cam kết nâng cao hiệu quả và tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ trong việc đóng góp ngân sách nhà nước, đóng góp tích cực và sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Những năm qua, công ty luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ của một doanh nghiệp đối với công tác đóng góp ngân sách Nhà nước, thực hiện nộp thuế đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, giữ vững và gia tăng lợi ích cổ đông qua đó góp phần vào quá trình thúc đẩy kinh tế Việt Nam và tỉnh Trà Vinh ngày một phát triển.

Doanh thu: 382.865.843.434 đồng

Mức lương lao động bình quân 2017: 5.557.659 đồng/người/tháng.

Quản lý nguồn nguyên liệu:

Trong quá trình sản xuất, Công ty sử dụng nhiều loại nguyên, phụ liệu để phục vụ cho việc đóng gói, bao bì thuốc như màng PVC, màng nhôm in để ép vỉ thuốc, bao bì, bao giấy để đóng gói sản phẩm. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu trong năm qua như sau:

Công ty đảm bảo tỉ lệ nguyên liệu sử dụng tái chế khoảng $\leq 3\%$ bao gồm các sản phẩm còn lại ở bộ phận, pha chế, dập viên, đóng nang.

Với hệ thống nhà máy và dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, TV.PHARM đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty với việc lựa chọn nhà cung ứng uy tín nhằm tạo ra các sản phẩm dược an toàn cho người sử dụng. Hoạt chất, tá dược, bao bì đều được bảo quản phù hợp với đặc tính của từng loại, nhằm tránh tình trạng hư hỏng, kém chất lượng.



TV. Pharm

HÀNH TRÌNH 25 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển 25 năm qua, ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả, toàn thể lãnh đạo và nhân viên công ty luôn ý thức sâu sắc rằng hoạt động thiện nguyện, hướng về cộng đồng với tinh thần tương thân, tương ái, uống nước nhớ nguồn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Hàng năm, công ty trích một phần lợi nhuận thu được và vận động cán bộ nhân viên đóng góp làm công tác xã hội, từ thiện như: Đóng góp Quỹ nghĩa tình Trà Vinh, Quỹ vì người nghèo, quỹ an sinh xã hội, Quỹ khuyến học, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, Quỹ xóa đói giảm nghèo; Hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, hỗ trợ kinh phí xây dựng cầu bê tông nông thôn, xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng, hỗ trợ gia đình chính sách, cứu trợ lũ lụt thiên tai trong và ngoài nước,...

Đặc biệt, nhằm thiết thực chào mừng kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty, trong hai tháng 9 và tháng 10 năm 2017, Ban giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở phát động Chương trình thiện nguyện "Chung một tấm lòng" tổ chức khám chữa bệnh, tư vấn, phát thuốc miễn phí, thăm hỏi, tặng quà cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng và gia đình chính sách, tặng học bổng cho học sinh nghèo hiếu học tại các xã Trường Long Hòa huyện Duyên Hải; xã Bình Phú huyện Càng Long; xã Tân Sơn huyện Trà Cú; xã Song Lộc, Lương Hòa

huyện Châu Thành; xã Hiếu Trung, Hiếu Tử huyện Tiểu Cần; xã Nhị Trường, Trường Thọ huyện Cầu Ngang và Phường 9 - Tp. Trà Vinh, tổng số tiền của chương trình thiện nguyện này trên 600 triệu đồng và cũng trong nhân dịp này, công ty cũng đã ủng hộ 250 triệu đồng cho Quỹ An sinh xã hội tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28/9/2017 tại Hà Nội, nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10, hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2017 do Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam phát động - Công ty đã đồng hành cùng với chương trình này.

Có thể nói, những hoạt động xã hội, từ thiện của TV.PHARM không chỉ giúp đỡ về vật chất và động viên tinh thần cho các đối tượng chính sách, khó khăn mà còn có ý nghĩa sâu sắc trong việc tuyên truyền giáo dục đối với Người lao động công ty về tình cảm, mối quan hệ xã hội tốt đẹp đối với đồng bào, đồng nghiệp. Qua đó, kết tinh những tấm lòng nhân ái của mái nhà chung TV.PHARM hướng về cộng đồng, với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm xã hội và phát huy giá trị truyền thống về tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc Việt Nam.

Với tinh thần 25 năm "Tự hào lịch sử, vững bước tương lai" chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng TV.PHARM sẽ phát huy truyền thống và những thành quả đã đạt được để xây dựng Công ty phát triển ngày càng phồn thịnh, xứng đáng với danh hiệu cao quý được Nhà nước phong tặng "Đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới".

Tiêu thụ năng lượng

Công ty sử dụng nguồn năng lượng điện từ lưới điện quốc gia, để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng điện năng từ máy phát 175KVA (sử dụng động cơ Diezen) để phục vụ cho quá trình sản xuất của Phân xưởng Nang mềm khi có yêu cầu. Ngoài ra, điện năng còn được sử dụng trong các hoạt động gián tiếp bao gồm quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Nhận thức được ảnh hưởng của các công trình thủy điện và nhiệt điện đối với hiện tượng biến đổi khí hậu, Công ty luôn ý thức tiết kiệm năng lượng và động viên người lao động thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng. Các biện pháp Công ty thực hiện như sau:

- Sử dụng biến tần để điều chỉnh cho tất cả các thiết bị có công suất từ 5KW/h trở lên (tiết kiệm khoản 30 – 40%)
- Sử dụng các mẫu thông báo, yêu cầu sử dụng điện hợp lý
- Kiểm soát tải tiêu thụ (cài đặt đúng nhiệt độ, đúng thời gian vận hành)
- Mức tiêu thụ điện trung bình tháng trong năm 2017: 450 triệu đồng.

Tiêu thụ nước

Đơn vị cung cấp nước cho Công ty là Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Nước được xử lý qua hệ thống RO của Nhà máy, sau đó dùng trực tiếp trong quá trình sản xuất của Công ty. Sau khi kết thúc quá trình, nước thải sẽ được xử lý đúng nơi quy định, đảm bảo không thải trực tiếp ra môi trường. Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho các hoạt động quản trị doanh nghiệp và sinh hoạt hàng ngày của người lao động Công ty.

- Giá trị tiêu thụ nước trung bình mỗi tháng: 45 triệu đồng/tháng.
- Trong bối cảnh biến đổi khí hậu được dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến khó lường tại miền Tây Nam Bộ, nguồn nước ngọt hết sức có ý nghĩa đối với hoạt động sản xuất và sinh hoạt tại đây. Do đó, Công ty luôn khuyến khích và tuyên truyền người lao động sử dụng nước hợp lý, tránh tình trạng lãng phí nguồn nước.



SUCCESS

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, TV.Pharm không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường:

- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.
- Chất thải lỏng (nước thải từ hoạt động sản xuất): xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước an toàn trước khi đổ vào hệ thống xử lý chung của TP. Trà Vinh

Chính sách liên quan đến người lao động

- Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty không chỉ chú trọng vào công tác đào tạo mà còn xây dựng các chính sách lương thưởng hợp lý, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện và bình đẳng.
- Công ty luôn tôn trọng quyền bình đẳng nam nữ, không phân biệt đối xử về mặt giới tính trong tuyển dụng lao động và trả lương công bằng tùy theo năng lực của mỗi người. Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện tốt chính sách về lao động với lao động nữ. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng và tạo điều kiện giúp người lao động nâng cao chuyên môn, phát huy khả năng cá nhân của mỗi người.
- Năm 2017, Công ty đã tổ chức tham quan du lịch hàng năm, duy trì các hoạt động văn hóa vào các dịp Ngày quốc tế phụ nữ, Tết thiếu nhi, các phong trào thể dục thể thao giao lưu giữa các đơn vị... đã tạo không khí vui tươi phấn khởi cho nhân viên để làm việc tốt hơn.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn chú ý thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định. Đối với chất thải lỏng được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải công suất 20m³/24 giờ trước khi thải ra môi trường.
- Đối với chất thải rắn có khả năng gây ô nhiễm môi trường được thu gom vào túi nilon buộc kín, dán nhãn đồ "loại bỏ" chuyển đến kho "Loại bỏ", định kỳ được giao nhận với Công ty TNHH MTV môi trường đô thị TPHCM để xử lý.
- Đối với chất thải khí: hơi acid, kiềm, khí độc, dung môi hữu cơ, được đưa vào hệ thống tủ hút khí độc có giàn mưa, khí thải ngưng tụ sẽ theo hệ thống nước thải của nhà máy, phần khí thải còn lại đã giảm độc sẽ theo đường ống dẫn khí thải ra ngoài.
- Công ty tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: ủng hộ trẻ em nghèo, khuyết tật, ủng hộ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ gia đình chính sách, đóng góp quỹ phòng chống bão lụt, quỹ khuyến học, đóng góp cuộc vận động nghĩa tình Trà Vinh,... Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ thuốc cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, Đoàn khối cơ quan tỉnh Trà Vinh, Hỗ trợ tình hội người mù Trà Vinh; Đóng góp quỹ công trình thanh niên của Ban chấp hành tỉnh đoàn Trà Vinh,...



PHẦN VII

QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của pháp luật và nhu cầu thực tế tại công ty, năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức tổng cộng 8 kỳ họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, chiếm tỷ lệ 100% trên mỗi buổi họp.

Qua đó, công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông được Hội đồng quản trị thực hiện theo từng giai đoạn. Kết thúc mỗi giai đoạn, công tác triển khai được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm cho kỳ tiếp theo được thực hiện hiệu quả hơn.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
2	Ông Nguyễn Đăng Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
3	Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	8/8	100%
4	Ông Đinh Nguyên Dũng	Thành viên HĐQT	8/8	100%
5	Ông Tạ Đức Hoàng	Thành viên HĐQT	8/8	100%

HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Với quy một hoạt động và cơ cấu tổ chức của TVP hiện nay, Hội đồng quản trị xét thấy có đủ năng lực thực hiện công tác quản trị thống nhất cho toàn công ty vì vậy không thành lập thêm các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.



CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	NQ 008/2017/NQ-HĐQT	Ngày 06/1/2017	Chấp thuận đơn nghỉ việc theo nguyện vọng và miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc sản xuất đối với ông Hà Văn Đồng kể từ ngày 09/01/2017.
2	NQ 009 /2017/NQ - HĐQT	Ngày 18/1/2017	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Quang giữ Quyền TGD thay cho ông Nguyễn Duy Thuận. Thông qua Sơ đồ cơ cấu tổ chức và ma trận phân quyền Ủy quyền cho TGD mới tiếp tục quan hệ tín dụng với các ngân hàng.
3	NQ 010 /2017/NQ - HĐQT	Ngày 26/4/2017	Quyết định thành lập Văn phòng đại diện tại Hà Nội
4	NQ 011 /2017/NQ - HĐQT	Ngày 14/6/2017	Bổ nhiệm Ông Hà Ngọc Sơn làm Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty kể từ ngày 14/06/2017. Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 HĐQT giao TGD nghiên cứu Dự án xây dựng mở rộng NMSX phù hợp với các giai đoạn phát triển trong tương lai. HĐQT giao TGD tiến hành rà soát và hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tối ưu hóa các bất động sản của công ty. Thông nhất ủy quyền cho TGD tiếp tục quan hệ tín dụng với các ngân hàng. Thông qua chương trình và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2016.



STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
5	NQ 012/2017/NQ - HĐQT	Ngày 18/7/2017	Thông nhất chuyển nhượng các tài sản không nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
6	NQ 013/2017/NQ - HĐQT	Ngày 11/9/2017	Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2018 Phê duyệt hạn mức tài chính đối với các bên liên quan. Thay đổi màu Logo của TV.Pharm
7	NQ 014/2017/NQ - HĐQT	Ngày 15/9/2017	Thông nhất triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
8	NQ 015/2017/NQ - HĐQT	Ngày 31/12/2017	Thông nhất hủy bỏ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu, bao bì quá hạn sử dụng. Thông qua Đơn giá tiền lương năm 2017 và năm 2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Lưu Hoài Nam	Trưởng Ban kiểm soát	2/2	100%
2	Bà Huỳnh Thị Hồng Xuân	Thành viên Ban kiểm soát	2/2	100%
3	Ông Lê Hữu Phước	Thành viên Ban kiểm soát	2/2	100%

Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Tổng kết năm 2017, Ban kiểm soát tổ chức họp 2 kỳ nhằm kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động công ty, qua đó sẽ thực hiện báo cáo đến cổ đông vào Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Một số điểm đáng lưu ý trong hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 có thể kể đến như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: theo dõi, giám sát chặt chẽ và sát sao việc tổ chức sản xuất kinh doanh của các bộ phận trong công ty, đảm bảo công tác sản xuất được triển khai đúng quy trình, đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, an toàn cho người lao động.
- Giám sát công tác tài chính: giám sát và kiểm tra tính minh bạch của việc ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và báo cáo tài chính năm; đồng thời, đề xuất đơn vị kiểm toán chất lượng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị: để thực thi phần nhiệm vụ giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhằm hiểu rõ tinh thần, chủ trương chỉ đạo của Hội đồng quản trị; qua đó thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu giữa công tác chỉ đạo bên trên và thực thi bên dưới, kịp thời phát hiện thiếu sót, kiến nghị Hội đồng quản trị có phương án khắc phục.
- Giám sát hoạt động của Ban giám đốc công ty: Ban giám đốc là đơn vị điều hành, thực thi việc tổ chức các hoạt động kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát theo sát các hoạt động của Ban giám đốc trong năm đồng thời phối hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời chỉ đạo Ban giám đốc trong công tác duy trì tình hình tài chính lành mạnh, phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư của cổ đông.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao
1	NGUYỄN HỒNG SƠN	CT HĐQT	306.000.000
2	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	Phó CT HĐQT	99.000.000
3	HÀ NGỌC SƠN	TV HĐQT	171.000.000
4	ĐINH NGUYỄN DŨNG	TV HĐQT	90.000.000
5	TẠ ĐỨC HOÀNG	TV HĐQT	45.000.000
6	LƯU HOÀI NAM	TRƯỞNG BKS	108.000.000
7	LÊ HỮU PHƯỚC	TV BKS	40.500.000
8	HUỲNH THỊ HỒNG XUÂN	TV BKS	40.500.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Người giao dịch	Chức vụ	Giao dịch	Số cổ phần sau khi giao dịch
Bà Trần Ngọc Mai	Người được ủy quyền công bố thông tin	Mua	3.887 cổ phần (chiếm 0,04%)

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Nhằm tổ chức thực hiện quản trị công ty rõ ràng, minh bạch theo đúng quy định pháp luật, công ty xây dựng Điều lệ và quy chế quản trị công ty nhằm có sự phân công phân nhiệm phù hợp. Các bộ phận tổ chức thực hiện quản trị công ty theo đúng quy trình đã quy định.

Trong thời gian tới, khi Luật doanh nghiệp thay đổi dẫn đến sự thay đổi của các quy định về quản trị công ty, TVP sẽ tiến hành điều chỉnh, xây dựng mới Điều lệ cũng như các quy chế quản trị nội bộ nhằm phù hợp với quy định nhưng vẫn đảm bảo phục vụ hiệu quả cho công tác tại công ty



Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +8428 3910 0751
Fax : +8428 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 672 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.PHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.PHARM (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 3 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bùi Văn Trịnh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1808-2018-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH

DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1503-2018-001-1


Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

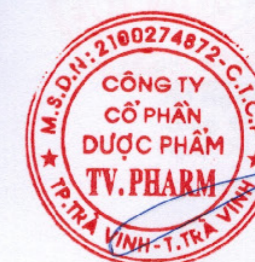
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		271.112.757.855	208.398.351.748
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.235.882.963	15.249.358.603
1. Tiền	111	4	5.235.882.963	15.249.358.603
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.012.000.000	1.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	16.012.000.000	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		155.727.098.106	95.621.625.021
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	98.306.549.051	94.185.726.013
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.753.250.540	1.691.171.375
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	50.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	10.627.592.989	5.084.528.018
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(9.413.219.674)	(7.997.642.897)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		2.452.925.200	2.657.842.512
IV. Hàng tồn kho	140	10	93.680.685.516	94.914.134.471
1. Hàng tồn kho	141		93.916.201.646	95.220.462.241
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(235.516.130)	(306.327.770)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		457.091.270	1.113.233.653
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		457.091.270	1.113.233.653
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.488.466.368	55.746.009.516
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		512.536.688	82.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		512.536.688	82.000.000
II. Tài sản cố định	220		33.706.509.973	45.554.329.341
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	28.915.370.014	37.088.776.064
- Nguyên giá	222		129.170.085.007	130.793.312.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(100.254.714.993)	(93.704.536.713)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	4.791.139.959	8.465.553.277
- Nguyên giá	228		7.720.967.123	11.195.873.723
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.929.827.164)	(2.730.320.446)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		64.236.364	7.106.704.808
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	64.236.364	7.106.704.808
IV. Tài sản dài hạn khác	260		3.205.183.343	3.002.975.367
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	3.205.183.343	2.736.179.739
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	266.795.628
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		308.601.224.223	264.144.361.264

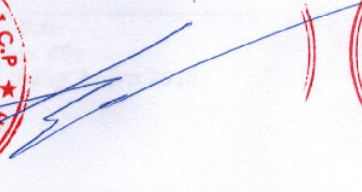
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		74.644.159.921	60.233.925.519
I. Nợ ngắn hạn	310		71.892.154.774	56.645.367.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	48.692.965.107	40.168.318.575
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.681.360.550	666.994.419
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	5.234.329.001	4.323.855.379
4. Phải trả người lao động	314		9.520.265.496	4.406.375.091
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.193.742.954	2.861.561.505
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		32.448.000	521.408.243
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	569.473.836	1.220.319.312
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		967.569.830	2.476.535.335
II. Nợ dài hạn	330		2.752.005.147	3.588.557.660
1. Phải trả dài hạn khác	337		133.000.000	171.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.619.005.147	3.417.557.660
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		233.957.064.302	203.910.435.745
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	233.957.064.302	203.910.435.745
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.879.360.000	100.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.063.108.125	3.063.108.125
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.540.000)	(1.540.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		76.026.720.791	67.512.157.479
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.989.415.386	32.536.710.141
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	349.586.570
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		43.989.415.386	32.187.123.571
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		308.601.224.223	264.144.361.264



Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Kế toán trưởng




Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	22	383.327.000.988	357.006.583.665
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	461.157.554	391.605.051
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	22	382.865.843.434	356.614.978.614
4. Giá vốn hàng bán	11	23	234.537.566.115	228.857.429.732
5. Lợi nhuận gộp về hàng bán (20=10-11)	20		148.328.277.319	127.757.548.882
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.892.420.533	160.420.149
7. Chi phí tài chính	22	26	2.097.637.963	2.756.629.418
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		59.951.609	1.197.895.543
8. Chi phí bán hàng	25	28	82.168.993.309	65.956.771.798
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	22.453.437.189	19.547.851.800
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		43.500.629.391	39.656.716.015
11. Thu nhập khác	31	27	12.093.082.280	1.311.690.705
12. Chi phí khác	32		30.178.519	204.922.558
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		12.062.903.761	1.106.768.147
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		55.563.533.152	40.763.484.162
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	11.307.322.138	8.843.156.219
16. (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	29	(266.795.628)	266.795.628
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51+52)	60		43.989.415.386	32.187.123.571
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.571	2.569

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Kế toán trưởng

Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2018



11007 C C RÁCH ĐỀ VI

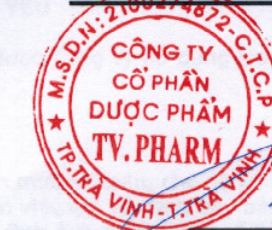
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	55.563.533.152	40.763.484.162
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	9.306.023.820	9.866.852.454
Các khoản dự phòng	03	1.344.765.137	413.113.894
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	4.754.439	20.905.949
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(12.559.198.881)	(150.906.194)
Chi phí lãi vay	06	59.951.609	1.197.895.543
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	53.719.829.276	52.111.345.808
Thay đổi các khoản phải thu	09	(5.339.893.035)	1.187.993.797
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.509.177.907	24.654.078.508
Thay đổi các khoản phải trả	11	15.603.186.887	(15.064.239.489)
Thay đổi chi phí trả trước	12	412.996.396	(731.972.296)
Tiền lãi vay đã trả	14	(59.951.609)	(1.197.895.543)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.353.692.223)	(6.119.495.294)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.009.037.229)	2.306.612.847
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	49.482.616.370	57.146.428.338
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng Tài sản cố định	21	(2.924.447.606)	(8.706.429.422)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán Tài sản cố định	22	16.291.464.320	99.550.000
3. Tiền chi cho vay và đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	23	(76.512.000.000)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay và thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	12.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.733.977.715	51.356.194
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.411.005.571)	(10.055.523.228)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	157.929.157.237
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(187.006.320.260)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.080.332.000)	(22.175.661.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.080.332.000)	(51.252.824.223)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(10.008.721.201)	(4.161.919.113)
Tiền đầu năm	60	15.249.358.603	19.432.183.665
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.754.439)	(20.905.949)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5.235.882.963	15.249.358.603

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Kế toán trưởng

Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Dược phẩm TV.Pharm được đăng tải tại mục "Quan hệ cổ đông" trên website của Công ty theo đường dẫn: www.tvpharm.com.vn



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN 2017

Trà Vinh, ngày 20 tháng 04 năm 2018

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



